TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày 17-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Ông Từ Anh Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Chiến, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Vũ Mạnh H, sinh năm 1974 tại tỉnh Ninh Bình; thường trú: Xóm B X, xã Kh Th, huyện Y Kh, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Số 126/1 khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Nh, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1945; bị cáo có 05 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất sinh năm 1983; bị cáo có vợ tên là Hà Thị H, sinh năm 1979; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/8/2019 đến ngày 21/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Phan Hữu Th, sinh năm 1980 tại tỉnh Hải Dương; thường trú: Đội B, xã Gi X, huyện Gi L, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Tổ HB, khu phố B Đ 4, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Hữu M, sinh năm 1955 và bà Phan Thị H, sinh năm 1955; bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1974, nhỏ nhất sinh năm 1982; bị cáo có vợ tên là Hoàng Thị M, sinh năm 1981; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/8/2019 đến ngày 21/8/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty cổ phần đầu tư Th B; có trụ sở: Số 5A, Xa lộ Xuyên Á, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Th; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Tr; chức vụ: Đội phó phụ trách An ninh, KV2 của Công ty; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty TNHH Vận tải Th N; có trụ sở: Số 20A/72 khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Đ; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

2. Bà Lê Thị B, sinh năm 1988; thường trú: Thôn B, xã Th Gi, huyện Th H, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 31/27 khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Ông Vũ Đình Th, sinh năm 1993; thường trú: Xóm B, xã Qu S, huyện Qu L, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Sang M, sinh năm 1982; thường trú: Số 14/21 khu phố B Đ 1, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Viết D, sinh năm 1991; vắng mặt.

2. Ông Cao Duy L, sinh năm 1971; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Vũ Mạnh H là nhân viên bộ phận triển khai công nghệ của Công ty cổ phần đầu tư Th B (gọi tắt là Công ty Th B) có trụ sở chính tại số 5A, Xa lộ X Á, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, còn Phan Hữu Th là tài xế của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Th N (Công ty Th N) có trụ sở tại số 20A/72, khu phố B Đ 4, phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Công ty Th N ký hợp đồng vận tải với Công ty Th B về việc vận chuyển hàng hóa bằng xe tải.

Khoảng 08 giờ ngày 18/8/2019, H được giao nhiệm vụ quản lý chuyển 490 thùng giấy chứa dao chặt đã qua sử dụng từ nhà máy 2 của Công ty Th B, địa chỉ tại khu phố B Đ, phường B H, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương đến nhà máy H B tại phường H B Ch, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ thanh lý. H đến kho làm thủ tục xuất 39 thùng giấy các tông bên trong có chứa dao chặt đã qua sử dụng lên xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu ISUZU màu trắng, biển số 61C-227.92 để Th điều khiển xe ô tô tải chở H cùng 39 thùng giấy các tông bên trong có chứa dao chặt đến giao cho nhà máy H B. Tại đây, H phát hiện bảo vệ nhà máy H B chỉ kiểm đếm số lượng thùng rồi ký nhận mà không kiểm đếm số lượng dao có trong thùng, không kiểm tra giấy niêm phong. Sau khi giao hàng xong, Th điều khiển xe ô tô tải biển số: 61C-227.92 chở H chạy quay về nhà máy 2 của Công ty Th B làm thủ tục nhận 42 thùng giấy các tông bên trong có chứa dao chặt đã qua sử dụng bỏ lên xe ô tô tải để tiếp tục đến giao cho nhà máy H B. Lúc này, Th điều khiển xe ô tô tải chở Hùng đến đoạn đường trước Công ty trách nhiệm hữu hạn Y trên đường DT743, khu phố Th Nh 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương thì H

rủ Th chiếm đoạt dao chặt đã qua sử dụng, bằng cách bớt các thùng dao chặt đem bán và chia bớt số dao chặt trong các thùng còn lại vào các thùng giấy các tông khác để cho đủ số lượng ban đầu thì Th đồng ý. H chỉ đường cho Th điều khiển xe ô tô tải chạy đến tiệm phế liệu không có bảng hiệu tại địa chỉ số 31/27 đường số HM, khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương do bà Lê Thị B làm chủ. Tại đây, Th ngồi trên xe chờ, còn H bước xuống gặp bà Bé để hỏi có mua sắt phế liệu không và H lấy 01 con dao chặt làm mẫu cho chị B xem nhưng do hàng Công ty nên chị B không mua. H nhìn thấy tại tiệm phế liệu có xe nâng nên H nhờ chị B cho để nhờ 32 thùng dao chặt đã qua sử dung tại tiệm với mục đích tìm nơi tiêu thụ thì chị B đồng ý. Trong lúc, ông Vũ Đình Th là người làm thuê điều khiển xe nâng, bốc xuống 32 thùng dao chặt đã qua sử dụng đặt bên hông tiệm phế liệu thì nhân viên an ninh của Công ty Th B là ông Nguyễn Viết D và Cao Duy L được phân công theo dõ, phát hiện, giữ lại đồng thời báo cho Công an phường D A đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồ sơ chuyển giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu ISUZU màu trắng, biển số: 61C-227.92 và 32 (ba mươi hai) thùng giấy cát tông bên trong có chứa dao chặt đã qua sử dụng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 209/BB.ĐG ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: 1.605 kg lưỡi dao chặt đã qua sử dụng (loại dao dùng cắt các chi tiết phục vụ may ráp thành mũ giày) có trị giá 8.827.500 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận định giá tài sản số: 209/BB.ĐG ngày 09/10/2019 của Hội đồng định giá thị xã D A, tỉnh Bình Dương.

Đối với chị Lê Thị B và anh Vũ Đình Th không biết số lưỡi dao chặt đã qua sử dụng là tài sản do Vũ Mạnh H, Phan Hữu Th phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A không xử lý hình sự.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Vũ Mạnh H, Phan Hữu Th về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Vũ Mạnh H, Lê Văn Th về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm và bị cáo Phan Hữu Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu ISUZU màu trắng, biển số: 61C-227.92 là tài sản của bà Nguyễn Thị Sang M đứng tên chủ sở hữu, bà M không biết Phan Hữu Th sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã trả lại chiếc xe trên cho bà M.

- Đối với 32 (ba mươi hai) thùng giấy các tông bên trong có chứa dao chặt đã qua sử dụng, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã thu hồi, trả lại cho Công ty Th B.

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự, nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì khác đồng thời bị cáo Phan Hữu Th đã thỏa thuận bồi thường cho Công ty Th N 24.600.000 đồng do bị thiệt hại vì vi phạm hợp đồng vận tải với Công ty Th B, Công ty Th N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Ngày 18/8/2019 tại địa chỉ số 31/27 đường số HM, khu phố Nh Đ 1, phường D A, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận nhiệm vụ quản lý vận chuyển thùng giấy chứa dao chặt đã qua sử dụng từ nhà máy 2 của Công ty Th B, địa chỉ tại khu phố B Đ, phường B H, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương đến nhà máy H B tại phường H B Ch, quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh để chờ thanh lý thì Vũ Mạnh H, Phan Hữu Th đã có hành vi chiếm đoạt 32 thùng dao chặt đã qua sử dụng (loại dao dùng cắt các chi tiết phục vụ may ráp thành mũ giày) trọng lượng 1.605 kg, có trị giá 8.827.500 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo sau khi nhận tài sản của nguyên đơn dân sự rồi chiếm đoạt tài sản của nguyên đơn dân sự có giá trị 8.827.500 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản'' theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 40/CT – VKS ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Vũ Mạnh H, Phan Hữu Th về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của nguyên đơn dân sự được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết hành vi nhận tài sản của nguyên đơn dân sự để giao về nhà máy khác chờ ngày thanh lý nhưng các bị cáo lại chiếm đoạt tài sản của nguyên đơn dân sự để bán kiếm tiền tiêu xài là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà các bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo Hùng là người rủ bị cáo Thoảng và cùng với bị cáo Thoảng chiếm đoạt tài sản của nguyên đơn dân sự nên chịu hình phạt cao hơn bị cáo Thoảng.

[6] Tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đồng thời nguyên đơn dân sự có đơn xin không xử lý hình sự và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là lao động chính trong gia đình nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hiện là lao động chính trong gia đình, nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đồng thời trong thời gian tại ngoại các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương. Vì vậy, việc không cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Đồng thời do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo nên cần hủy bỏ các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03, 04/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo Vũ Mạnh H và Phan Hữu Th.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, hiện các bị cáo nuôi con đang độ tuổi đi học, áp dụng phạt tù có điều kiện cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) chiếc xe ô tô tải thùng kín nhãn hiệu ISUZU màu trắng, biển số: 61C-227.92 là tài sản của bà Nguyễn Thị Sang M đứng tên chủ sở hữu, bà M không biết Phan Hữu Th sử dụng xe ô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã D A đã trả lại chiếc xe trên cho bà M và 32 (ba mươi hai) thùng giấy các tông bên trong có chứa dao chặt đã qua sử dụng, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An đã thu hồi, trả lại cho Công ty Th B là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án đã thu hồi trả lại cho nguyên đơn dân sự, nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì khác đồng thời bị cáo Phan Hữu Thoảng đã thỏa thuận bồi thường cho Công ty Th N 24.600.000 đồng do bị thiệt hại vì vi phạm hợp đồng vận tải với Công ty Th B, Công ty Th N không yêu cầu bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Đối với chị Lê Thị B và anh Vũ Đình Th không biết số lưỡi dao chặt đã qua sử dụng là tài sản do Vũ Mạnh H, Phan Hữu Th phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Dĩ An không xử lý hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về sử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh H, Phan Hữu Th phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Phan Hữu Th 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A B, thị xã D A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Vũ Mạnh H và Phan Hữu Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03, 04/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với Vũ Mạnh H, Phan Hữu Th.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Vũ Mạnh H, Phan Hữu Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công